

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA H'DRAI
TỈNH KON TUM**
Bản án số: 04/2017/HSST

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày: 18/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA H'DRAI TỈNH KON TUM
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Nghiênn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Lò Thị Sai

Nơi công tác: UBND xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum

2. Ông Vi Văn Thu

Nơi công tác: UBND xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia H'Drai tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 8 năm 2017, tại Nông trường Cao su Suối Cát - Thôn 2, xã Ia Dom, huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum đưa ra xét xử công khai (lưu động) vụ án hình sự thụ lý số: 04/2017/HSST ngày 18/7/2017 đối với bị cáo:

KHA VĂN B; tên gọi khác: KHA VIỆT T

Sinh ngày: 22 tháng 10 năm 1984, tại Kỳ Sơn – Nghệ An;

Nơi cư trú: Bản Xằng Trên, xã Mỹ Lý, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 8/12

Con ông: Kha Văn L (đã mất) và bà Mạc Thị D. Hiện làm nông và đang sinh sống tại: Bản Xằng Trên, xã Mỹ Lý, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An

Có vợ là: Lô Thị T, sinh năm 1983. Hiện đang sinh sống và làm việc tại Đội 12, công ty 716, xã Ia Đal, huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum

Bị cáo có 2 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013

Gia đình bị cáo có 08 (tám) anh em, bị cáo là con út trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/04/2017 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Kha Văn B bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia H'Drai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 08 giờ 45 phút ngày 23/4/2017 Công an huyện Ia H'Drai tiến hành kiểm tra đối tượng Kha Văn B trú tại Bản Xằng Trên, xã Mỹ Lý, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An đang điều khiển xe mô tô chở theo chị Lô Thị T (vợ B) lưu thông trên đường quốc lộ 14 C thuộc thôn 8, xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum. Khám

xét phát hiện trong túi xách màu hồng treo trên xe mô tô của Kha Văn B đang điều khiển có chứa: 01 gói bột màu trắng bọc Ni lon (nghĩ là chất ma túy), 170 viên nén hình tròn màu trắng (nghĩ là chất ma túy); 01 gói Ni lon bên trong có chất bột màu đen (chưa rõ chất gì). Đưa đối tượng về trụ sở tiếp tục khám xét phát hiện trong bao đựng quần áo của vợ chồng B có 65 viên nén hình tròn màu trắng (nghĩ là chất ma túy). Công an huyện tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật và tạm giữ đối tượng Kha Văn B để tiếp tục điều tra.

Qua điều tra Kha Văn B khai nhận B là người đã nghiện ma túy nên trước khi đi vào huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum, Bảo đã đến Bản Nà Khò, xã Bắc Mỹ Lý, huyện Kỳ Sơn tỉnh Nghệ An mua 01 cục ma túy của một người tên H số tiền 200.000 đồng với mục đích để sử dụng. Ngày 22/4/2017 Bảo cắt đầu số ma túy đó vào trong túi xách màu hồng của chị Lô Thị T, khi đầu ma túy B không cho chị T biết, sau đó B cùng vợ con đón xe ô tô khách vào huyện Ia H'Drai để làm công nhân cao su. Trên đường đi từ Nghệ an vào huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai, B đã sử dụng số ma túy nói trên dùng tiêm chích ba lần để thỏa mãn cho cơn nghiện. Còn 170 viên nén màu trắng là thuốc Teppin do B mua ở Thành Phố Vinh – Nghệ An dùng để cắt cơn nghiện, 01 gói chất bột màu đen là của chị Lương Thị H ở Bản Xằng trên, xã Mỹ Lý, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An gửi nhờ mang vào cho chồng anh Lương Văn L làm công nhân cao su công ty 716 - huyện Ia H'Drai; 65 viên tròn màu trắng là thuốc teppin của chị Lương Thị H1 người cùng quê ở huyện Kỳ Sơn – Nghệ an gửi vào cho chồng anh Kha Văn Đ làm công nhân cao su công ty 716 - huyện Ia H' Drai.

Tại bản kết luận Giám định số 27, ngày 24/04/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận: *Mẫu chất bột màu trắng được niêm phong trong bì thứ hai (M2) gửi giám định có trọng lượng là 0,233gam, có hêrôin. Hêrôin là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 20, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Việc tàng trữ 0,233g hêrôin đã vượt mức xử lý hành chính, chuyển xử lý hình sự (lớn hơn 0,1g, căn cứ điểm b, tiểu mục 3.6, mục 3, phần II Thông tư 17/2007 Hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy”).*

Ngày 25/4/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Ia H'Drai trưng cầu giám định bổ sung đối với các mẫu vật: 170 viên nén màu trắng, 65 viên nén màu trắng và 01 gói bột màu đen (M1,M3,M4) Tại phân viện khoa học Bộ công an tại Đà Nẵng. Căn cứ kết luận giám định bổ sung số 269/C54, ngày 28/4/2017 của Phân viện khoa học Hình sự tại Thành phố Đà Nẵng kết luận: *170 viên hình tròn màu trắng có tổng trọng lượng là 24,614 gam đều có Codeine. Không tìm thấy các chất ma túy, tiền chất ma túy thường gặp trong chất bột màu đen đựng trong một túi ni lon gửi giám định, trọng lượng mẫu là 118,023 gam. Codeine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 24 Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.*

Ngày 19/5/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Ia H'Drai trưng cầu giám định bổ sung đối với các mẫu vật: 170 viên nén màu trắng, 65 viên nén màu trắng và 01 gói bột màu đen (M1,M3,M4) Tại phân viện khoa học hình sự Bộ công an tại Hà Nội. Căn cứ kết luận giám định số 2553/C54 (TT2) ngày 31/5/2017 của viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: *Mẫu viên nén màu trắng gửi giám định đều có Codeine, hàm lượng trung bình là 7,9 mg/viên. Không tìm thấy chất ma túy và tiền chất ma túy trong mẫu chất màu đen gửi giám định. Codeine được điều chỉnh theo*

thông tư Quy định quản lý thuốc gây nghiện, thuốc hướng tâm thần và tiền chất dùng làm thuốc của Bộ Y tế.

Tại bản Cáo trạng số 03/KSĐT- KT ngày 17/7/2017 của VKSND huyện Ia H'Drai truy tố bị cáo Kha Văn B về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố bị cáo Kha Văn B về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Kha Văn B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt: Kha Văn B từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 23/4/2017; Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong trên mép dán có 03 (ba) hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum và chữ ký của Phùng Văn Quế (chứa M2) có trọng lượng sau khi sử dụng một phần để giám định còn lại là (0,207g hê rô in); 01 (một) phong bì niêm phong trên mép dán có 04 (bốn) hình dấu của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an và chữ ký của Đoàn Thị Lệ Hằng (chứa M1,M3,M4); Về 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu SHMOTO, BKS: 37K1-01129 cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Lô Thị T, xét thấy việc trả xe của cơ quan điều tra là phù hợp nên viện kiểm sát không đề cập; Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa công khai sơ thẩm hôm nay, bị cáo Kha Văn B thừa nhận đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như cáo trạng truy tố, mục đích bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng; bị cáo đã thành khẩn khai báo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của bị cáo, và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ia H'Drai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia H'Drai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật, không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận: Vào thời gian tháng 4 năm 2017 bị cáo đã mua 01 cục ma túy của một người tên H ở Bản Nà Khò, xã Bắc Mỹ Lý, huyện Kỳ Sơn tỉnh Nghệ An với số tiền 200.000 đồng để sử dụng. Vào ngày 22 đến ngày 23/4/2017 bị cáo đã cất dấu ma túy trong túi xách cùng vợ con đi từ huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An vào huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum, trên đường đi bị cáo đã lấy ma túy ra sử dụng tiêm chích ba lần. Đến 8 giờ 30 phút ngày 23/4/2017

bị cáo đi đến đoạn thôn 8, xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum thì bị công an huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum phát hiện bắt quả tang. Căn cứ vào kết quả giám định số lượng ma túy bị cáo tàng trữ bị công bắt đưa đi giám định có trọng lượng là 0,233g *hêrôin* vượt quá mức xử lý hành chính. Do đó, hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Kha Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 của BLHS năm 1999 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia H'Drai truy tố bị cáo Kha Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ.

Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo Kha Văn B gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh xã hội, đây là một trong những nguyên nhân phát sinh ra nhiều tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy là chất gây nghiện làm ảnh hưởng đến đời sống kinh tế cho bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn tàng trữ trái phép để sử dụng. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường kỷ cương, pháp luật của Nhà nước. Đặc biệt địa bàn huyện Ia H'Drai là một huyện biên giới, gần đây tình hình tội phạm về ma túy trên địa bàn huyện Ia H'Drai đã có chiều hướng gia tăng. Để đấu tranh, ngăn chặn đối với loại tội phạm này xâm nhập vào địa bàn huyện, xét cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không áp dụng đối với bị cáo

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo có thái độ ăn năn hối cải với hành vi phạm tội, gia đình bị cáo có bố đẻ ông Kha Văn L là người có công với cách mạng, được chủ tịch nước trao thưởng huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba. Mặt khác bị cáo và vợ con thuộc đối tượng hộ nghèo đang vào huyện Ia H'Drai để làm ăn xây dựng kinh tế mới, xét đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được về chính sách và sự khoan hồng của Đảng, Nhà nước ta mà tích cực cải tạo sớm trở thành người có ích cho xã hội, sớm được hòa nhập cộng đồng xã hội.

Xét nhân thân của bị cáo có nhân thân tốt thể hiện bị cáo chưa có tiền án; tiền sự. Tuy nhiên bị cáo là người lười lao động không lo chí thú làm ăn, là người nghiện ma túy trong thời gian dài không có ý thức tự cai nghiện, phạm tội nghiêm trọng. Do đó Hội đồng xét xử xét cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của cuộc sống.

Do chính sách của luật hình sự mới có thay đổi nên khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội. Theo đó, tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999: “Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ **hai năm đến bảy năm**”. So với khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015: “Người nào tàng trữ trái phép chất ma

túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ **một năm đến năm năm**:

c) *Hêrôin, côcain... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.*”

Như vậy, đối chiếu khoản 1 Điều 194 – BLHS năm 1999 với khoản 1 Điều 249 – BLHS năm 2015 thì mức hình phạt được quy định trong khoản 1 Điều 249 - BLHS năm 2015 nhẹ hơn. Vì vậy, HĐXX áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội để quyết định hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn thuộc đối tượng hộ nghèo mới đến huyện Ia H'Drai để làm kinh tế chưa có thu nhập ổn định, xét không áp dụng khoản 5 Điều 194 của BLHS năm 1999 để phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra, trong vụ án bị cáo khai nguồn gốc số lượng bị cáo tàng trữ là do bị cáo mua của một đối tượng có tên H tại bản Nà Khò, xã Bắc Mỹ Lý, huyện kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Tuy nhiên cơ quan điều tra đã thực hiện việc xác minh nhưng chưa xác định được đối tượng, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh khi nào có kết quả thì xử lý ở vụ việc khác, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến đối với hành vi của H. Đối với chị Lô Thị T, cùng anh Vi Văn T và Hà Anh T đi cùng bị cáo, tuy nhiên cả ba người này không biết việc bị cáo B tàng trữ ma túy, nên không xem xét để xử lý trách nhiệm là đúng pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ tang vật của bị cáo đã được niêm phong gồm: - 01 (một) phong bì niêm phong trên mép dán có 03 (ba) hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum và chữ ký của Phùng Văn Quế số 27/KLGD (số 2); 01 (một) phong bì niêm phong trên mép dán có 04 (bốn) hình dấu của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an và chữ ký của Đoàn Thị Lệ Hằng số 2553/C54(TT2), xét đây là những chất cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SHMOTO, BKS: 37K1-01129 là sở hữu chung của Kha Văn B và Lô Thị T mua của người khác chưa sang tên đưa từ Nghệ An vào huyện Ia H'Drai với mục đích để sử dụng làm phương tiện đi lại phục vụ cho sản xuất đã được cơ quan điều tra xử lý trao trả lại cho chủ sở hữu chị Lô Thị T. HĐXX xét thấy việc trả lại xe mô tô cho chị Lô Thị T của cơ quan Điều tra là phù hợp, nên HĐXX không đề cập đến.

Về án phí: Bị cáo Kha Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Kha Văn B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Kha Văn B: 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 23/4/2017; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo Kha Văn B.

- **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong trên mép dán có 03 (ba) hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum và chữ ký của Phùng Văn Quế số 27/KLGD (số 2); 01 (một) phong bì niêm phong trên mép dán có 04 (bốn) hình dấu của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an và chữ ký của Đoàn Thị Lệ Hằng số 2553/C54(TT2)

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/8/2017 của công an huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum

- **Về án phí:** Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Kha Văn B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/8/2017) bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án để xin xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ia H'Drai ;
- CCTHA DS huyện Ia H'Drai;
- TAND Tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Phòng hồ sơ PV27 công an tỉnh Kon Tum;
- Công an huyện Ia H'Drai ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; Thi hành án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Bá Nghiên